

GOOD SHEPHERD CATHOLIC CHURCH

ORDER OF CHRISTIAN INITIATION FOR ADULTS

REGISTRATION FORM



Good Shepherd
Catholic Church
8200 Gold Coast Drive
San Diego, CA 92126

FORMATION PROGRAM REQUIREMENTS

	Lệ Phí Ghi Danh: \$75 <i>(Bao gồm chi phí tài liệu và vật dụng dùng trong suốt chương trình học hỏi)</i>
	Giờ Phục Vụ Cộng Đoàn: 20 giờ tổng cộng <i>(Tối thiểu 15 giờ phải được thực hiện trong cộng đoàn)</i>
	Tham Dự Các Buổi Học Hằng Tuần: - Phải tham dự đầy đủ các buổi học hàng tuần - Được phép vắng mặt tối đa 5 buổi - Phải bù giờ hoặc hoàn tất bài làm nếu vắng mặt
	Người Đỡ Đầu: - Phải chọn một người đỡ đầu - Người đỡ đầu phải đồng hành ít nhất một lần mỗi tháng bắt đầu từ tháng Giêng - Người đỡ đầu phải tham dự tất cả các nghi thức thuộc chương trình học hỏi
	Giấy Tờ Cần Nộp: Giấy khai sinh - Hoặc chứng chỉ các Bí tích đã lãnh nhận trước đó (ví dụ: Giấy Rửa Tội)

GENERAL INFORMATION

First Name (Tên gọi):	Mid.In.(tên đệm):	Last Name (Họ):
Maiden Name (if applicable) (Tên thời con gái, nếu có):		
Date of Birth (Ngày/Tháng/Năm Sinh):	Place of Birth (Nơi Sinh):	Age (Tuổi):
Name of Father (Tên của người Cha):		
Maiden Name of Mother (Tên thời con gái của mẹ):		

CONTACT INFORMATION

Full Mailing Address (Địa chỉ nhà):		
City (Thành Phố):	State (Tiểu Bang):	Zip (Mã số bưu điện):
Home Phone (Điện Thoại Nhà):	Cell Phone (Điện Thoại di động):	
Email Address (Địa chỉ e-mail):		

CURRENT MARITAL STATUS

Please check and fill out the information (if applicable) that applies to you. (Xin vui lòng đánh dấu vào những câu sau đây. Nếu thích hợp với anh/chị).
--

____I have never been married. Tôi chưa bao giờ lập gia đình.

____I am engaged to be married. Tôi đã đính hôn và sẽ kết hôn.

a.) Your fiancé's name (Tên của người hôn phu): _____

b.) Your fiancé's current religious affiliation, if any (Hiện tại người hôn phu của anh/chị đang là tôn giáo nào, xin ghi ra): :_____

c.) Will this be your first marriage? (Đây là lần đầu tiên anh/chị lập gia đình?) _____

d.) Will this be your fiancé's first marriage? (Đây là lần đầu tiên người hôn phu của anh/chị lập gia đình?) _____

____I am married. Tôi đã kết hôn.

a.) Your spouse's name (Tên của người vợ hoặc chồng của anh/chị) : _____

b.) Your spouse's current religious affiliation, if any (Hiện tại người vợ hoặc chồng của anh/chị đang là tôn giáo nào, xin ghi ra). _____

c.) Is this your first marriage? (Đây là hôn nhân đầu tiên của anh/chị?) _____

d.) Is this your spouse's first marriage? (Đây là hôn nhân đầu tiên của người vợ hoặc chồng của anh/chị?) _____

e.) Date of marriage (Ngày anh/chị kết hôn): _____

f.) Place of marriage (Nơi chỗ anh/chị kết hôn): _____

g.) Minister of marriage(Mục sư chứng hôn) _____ Civil Government (Chính phủ dân sự) _____

Christian Minister (Cơ đốc giáo) _____ Catholic Priest (Linh mục công giáo)_____

C

____I am married, but separated from my spouse. (Tôi đã kết hôn, nhưng đã ly thân).

____I am divorced and have not remarried. (Tôi đã ly dị và không kết hôn nữa).

____I am a widow/widower and have not remarried since my spouse's death. (Tôi là một góa phụ / góa vợ và chưa tái hôn kể từ khi vợ / chồng tôi qua đời).

FAMILY INFORMATION

Please list the name(s) of any children or dependents you have. (e.g. Daughter – Jane; Stepson – John)

(Xin vui lòng ghi tên những người con của anh/chị.)

Name (Tên): _____ Relationship (Mối quan hệ): _____

Age (Tuổi): _____

Name (Tên): _____ Relationship (Mối quan hệ): _____

Age (Tuổi): _____

Name (Tên): _____ Relationship (Mối quan hệ): _____

Age (Tuổi): _____

Name (Tên): _____ Relationship (Mối quan hệ): _____

Age (Tuổi): _____

Name (Tên): _____ Relationship (Mối quan hệ): _____

Age (Tuổi): _____

RELIGIOUS HISTORY

What, if any, is your present religious affiliation? (Hiện tại bây giờ anh/chị đang trong tôn giáo nào không?) _____

Have you ever been baptized (check one) (Anh/chị có bao giờ rửa tội không?) Yes (Có) _____

No (Không) _____ I'm not sure (Tôi không rõ) _____

If Yes. (Nếu có)

a.) In what denomination? (Thuộc tôn giáo nào?) _____

b.) Date or approximate age of baptism (Ngày hay ước chừng ở tuổi nào anh/chị đã rửa tội) _____

c.) In what church? (Được rửa tội ở nhà thờ nào?) _____

d.) Location of church, if known (city, town, state, and country) (Nhà thờ đó ở đâu. (Thành phố, Thị trấn, Tiểu bang, hay đất nước nào) _____

If you were baptized Catholic please check the following sacraments you have already received:

(Nếu anh/chị đã được rửa tội theo nghi thức công giáo. Xin vui lòng ghi ra những bí tích nào anh/chị đã lãnh nhận):

Confession (Hòa Giải) _____ First Communion (Thánh Thể) _____ Confirmation (Thêm Sức) _____

GENERAL QUESTIONS

What or who has led you to want to know more about the Catholic faith? (Điều gì hoặc ai là người đã hướng dẫn anh/chị muốn biết thêm về đức tin công giáo?) _____

Please describe the types of religious education you have received, as a child and as an adult. (Xin vui lòng kể ra những khuôn mẫu giáo dục về tôn giáo mà anh/chị đã nhận được, khi còn nhỏ và cho tới khi trưởng thành.) _____

What contact have you had with the Catholic Church to date? (Anh/chị đã có liên hệ gì với Giáo hội công giáo cho đến nay?) _____

What are some of the questions or concerns you have about the Catholic Church? (Một số câu hỏi hoặc mối quan tâm mà Anh/chị có về Giáo hội công giáo là gì?) _____

If you are not Catholic please check the statement that best describes you present thoughts and feelings about possibly joining the Catholic Church. (Nếu anh/chị không theo đạo công giáo, vui lòng xem lại những câu hỏi trình bày mô tả chính xác nhất những suy nghĩ và cảm xúc của anh/chị về việc có thể gia nhập Giáo hội Công giáo.)

_____ I need much more information about the Catholic Church before I would consider joining. (Tôi muốn biết thêm thông tin về đạo công giáo trước khi tôi tham gia.)

_____ I am considering joining, but I am still unsure about it. (Tôi đang xem xét tham gia, nhưng tôi vẫn không chắc chắn về điều đó.)

_____ I am fairly sure that I would like to join, but I still need some time to study and pray about it. (Tôi khá chắc chắn rằng tôi muốn tham gia, nhưng tôi vẫn cần một chút thời gian để nghiên cứu và cầu nguyện về điều đó.)

_____ I am fairly sure that I want to join the Catholic Church. (Tôi khá chắc chắn rằng tôi muốn gia nhập giáo hội công giáo.)